

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST

Ngày: 15.6.2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thảo

2. Bà Nguyễn Thùy Linh

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 451/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P

Địa chỉ trụ sở: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Ngọc T¹, chức vụ: Giám đốc trung tâm bán lẻ (theo văn bản ủy quyền số: 40/2019/UQ-CT.HĐQT ngày 04.11.2019).

Người đại diện tham gia tố tụng: ông Trịnh Đức Quốc T² - chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng. địa chỉ liên lạc: phường X, quận Y, tp. Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền số: 7/2020/GUQ ngày 05.01.2021).

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Trinh N

sinh năm 1980

Nơi cư ngụ: khu vực U, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

2.2. Chị Lê Thị E

sinh năm 1985

HKTT: khu vực O, phường Hưng, quận T, tp Cần thơ.

Nơi cư ngụ khu vực U, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lê Hoàng A

sinh năm 1949

3.2. Bà Lâm Thị Tuyết H

sinh năm 1956

Nơi cư ngụ: khu vực U, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt; Bị đơn và người liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05.01.2021, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P có đại diện ủy quyền ông Trịnh Đức Quốc T² trình bày:*

Vào ngày 03.7.2019, Ngân hàng thương mại cổ phần P (chi nhánh Cần Thơ - phòng giao dịch T) có cho anh Nguyễn Trinh N và chị Lê Thị E vay vốn theo hợp đồng tín dụng số: 172/2019/HĐTD-OCB-CN. Theo đó, ngân hàng cho anh N chị E vay 280.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất trong hạn: trong 03 tháng đầu là 11%/năm, từ tháng thứ 4 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo nợ vay thì Ngân hàng với anh N chị E thỏa thuận ký hợp đồng thế chấp số: 0172/2019/BĐ ngày 03.7.2019 với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 714,7m², thửa đất số 540 tờ bản đồ số 1, loại đất: đất ở và trồng cây lâu năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng số: CH 01580 do UBND quận T cấp ngày 13.01.2014 cho chị Lê Thị E đứng tên quyền sử dụng - tọa lạc tại khu vực U, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

Do đến hạn thanh toán bị đơn không trả nợ. Mặc dù, ngân hàng nhiều lần yêu cầu đòi nợ quá hạn nhưng bị đơn không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh N chị E có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử vụ án và tiền lãi phát sinh đến khi bị đơn thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Nếu bị đơn không thanh toán được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, nếu tài sản phát mãi không đủ trả nợ thì yêu cầu tiếp tục trả thêm cho đến khi trả hết nợ. Cụ thể, đến ngày 05.01.2021 ngân hàng yêu cầu anh N chị E có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng tổng cộng 223.612.785 đồng (trong đó nợ gốc 214.598.610 đồng, nợ lãi 9.014.175 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 10.5 và ngày 11.5.2021, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng A và bà Lâm Thị Tuyết H trình bày:*

Thông nhất việc Ngân hàng thương mại cổ phần P với anh Nguyễn Trinh N và chị Lê Thị E có giao kết hợp đồng tín dụng số: 172/2019/HĐTD-OCB-CN ngày 03.7.2019. Theo đó ngân hàng cho bị đơn vay 280.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn: trong 03 tháng đầu là 11%/năm, từ tháng thứ 4 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo nợ vay, bị đơn thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 540 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng số: CH 01580 do UBND quận Thốt Nốt cấp ngày 13.01.2014 do Lê Thị E đứng tên quyền sử dụng - tọa lạc tại khu vực U, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

Nay qua yêu cầu đòi nợ và phát mãi tài sản thế chấp thì ông bà không đồng ý vì hiện tại gia đình không nơi ở và tài sản này là đất gốc của gia đình do ông bà để lại.

* *Đối với bị đơn với anh Nguyễn Trinh N và chị Lê Thị E:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ đương sự để thực hiện việc tự khai, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đương sự đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành mở phiên họp đối với bị đơn được theo quy định tại khoản 1 điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho đến ngày 15.6.2021 tổng cộng 237.458.431 đồng. Trong đó nợ gốc 214.598.610 đồng, nợ lãi trong hạn 18.771.093 đồng và nợ lãi quá hạn 4.088.728 đồng), yêu cầu bị đơn tiếp tục trả nợ lãi cho đến khi tất nợ.

- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

/ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

/ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn anh N, chị E. Buộc anh N, chị E có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng với anh N, chị E. Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đủ nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ. Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì yêu cầu bị đơn tiếp tục trả thêm cho đến khi tất nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông với bị đơn anh Nguyễn Trinh N và chị Lê Thị E có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích: tiêu dùng. Quá trình giao dịch, anh N và E không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên ngân hàng có đơn khởi kiện để yêu cầu đòi nợ. Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Trinh N và chị Lê Thị E đã được Tòa án tổng đạt triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 26.5.2021 và ngày hôm nay (ngày 15.6.2021) nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng A và bà Lâm Thị Tuyết H có đơn yêu

cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 điều 228 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Trinh N và chị Lê Thị E có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số: 172/2019/HĐTD-OCB-CN ngày 03.7.2019 được giao kết giữa anh N chị E với ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh N chị E không thực hiện việc tự khai, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa và cũng không có bất kỳ ý kiến gì về khoản tiền vay nợ gốc và nợ lãi hay về trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Do hợp đồng tín dụng được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định nên có cơ sở khẳng định giao dịch giữa ngân hàng với anh N, chị E là có thật.

Theo đó, đến ngày hôm nay - ngày 15.6.2021, đại diện ngân hàng yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng số tiền là 214.598.610 đồng nợ gốc và 18.771.093 đồng nợ lãi trong hạn, 4.088.728 đồng nợ lãi quá hạn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Hợp đồng tín dụng được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện ngân hàng cho rằng kể từ khi giao kết vay nợ đến nay, anh N, chị E thanh toán cho ngân hàng được 65.401.390 đồng nợ gốc và 34.975.509 đồng nợ lãi trong hạn, 225.216 đồng nợ lãi quá hạn nên còn nợ 237.458.431 đồng. Do bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi như trên theo quy định tại khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng là có căn cứ.

[4]. *Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ:*

Đối với người đang quản lý sử dụng đất là ông Hoàng A và bà Tuyết H (*cha mẹ bị đơn*) trình bày không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp vì là đất gốc của gia đình, ông bà yêu cầu cho bị đơn được trả dần đến khi dứt nợ. Tuy nhiên, ông bà cũng không yêu cầu độc lập trong vụ án nên ông bà có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ phát mãi tại giai đoạn thi hành án.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0172/2019/BĐ ngày 03.7.2019 được Văn phòng công chứng công chứng ngày 03.7.2019 và đăng ký giao dịch đảm bảo tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận T ngày 04.7.2019 thì chị Lê Thị E đã đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất là quyền sử dụng đất số CH 01580 (*số seri BP338470*) ngày 13.01.2014 do UBND quận T cấp cho Lê Thị E đứng tên quyền sử dụng, thửa số 540, tờ bản đồ số 01, diện tích 714,7m² tọa lạc tại khu vực U, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ; Hơn nữa, quá

trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị E không thực hiện việc tự khai và cũng không có bất kỳ ý kiến gì về nghĩa vụ phát mãi tài sản thế chấp. Trên cơ sở Hợp đồng thế chấp tài sản được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên có căn cứ khẳng định chị E sử dụng tài sản của mình để thế chấp nhằm đảm bảo nợ vay tại ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên khi phát sinh tranh chấp đã dẫn đến phát sinh nghĩa vụ thế chấp tài sản của đương sự. Mặt khác, theo thỏa thuận tại điểm a khoản 1 điều 4 Hợp đồng thế chấp thì các bên thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn vay khi nợ đến hạn trả mà anh N chị E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ viện dẫn các vấn đề trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[5]. *Về chi phí thẩm định tài sản*: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu chi phí này. Nguyên đơn đã nộp chi phí tạm ứng thẩm định số tiền 4.000.000 đồng nên bị đơn có nghĩa vụ thôi hoàn cho nguyên đơn số tiền trên.

[6]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

/ Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí giá ngạch là: $5\% \times 237.458.431 \text{ đồng} = 11.872.921,55 \text{ đồng}$. Xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế được Ủy ban nhân dân phường H xác nhận nên bị đơn còn phải nộp: $11.872.921,55 \text{ đồng} \times 50\% = 5.936.460,775 \text{ đồng}$ (làm tròn 5.936.461 đồng).

/ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35, 147, 227, 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P (có ông Trịnh Đức Quốc T² đại diện) đối với bị đơn anh Nguyễn Trinh N và chị Lê Thị E.

Buộc anh Nguyễn Trinh N và chị Lê Thị E có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P tổng cộng 237.458.431 đồng, trong đó:

./ Nợ gốc: 214.598.610 đồng.

./ Nợ lãi trong hạn: 18.771.093 đồng.

./ Nợ lãi quá hạn: 4.088.728 đồng (tính đến ngày 15.6.2021).

Anh Nguyễn Trinh N và chị Lê Thị E phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 172/2019/HĐTD-OCB-CN ngày 03.7.2019 cho Ngân hàng thương mại cổ phần P kể từ ngày 16.6.2021 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp anh Nguyễn Trinh N, chị Lê Thị E không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ. Cụ thể là Quyền sử dụng đất thửa số 540, diện tích 714,7m², tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng: đất ở và trồng cây lâu năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất số CH 01580 (số seri BP338470) ngày 13.01.2014 do UBND quận T cấp cho Lê Thị E đứng tên quyền sử dụng - đất tọa lạc tại khu vực U, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

(Gửi kèm biên bản thẩm định tài sản ngày 07.5.2021).

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Trinh N, chị Lê Thị E có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

./ Anh Nguyễn Trinh N, chị Lê Thị E phải nộp 5.936.461 đồng.

./ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 5.590.000 đồng theo phiếu thu số: AA/2020/002672 ngày 05.3.2021 tại Chi cục dân sự Thi hành án quận T, thành phố Cần Thơ.

4. Về chi phí thẩm định tài sản: Bị đơn anh Nguyễn Trinh N, chị Lê Thị E phải chịu 4.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí này nên bị đơn phải hoàn lại nguyên đơn số tiền trên.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận T;
- THA quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền